

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990

2. Chị Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1 Đ, phường Đ, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Mai K kết hôn vào ngày 26 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh T và chị K chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh T, chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị K có ba con chung là: Cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 20/10/2013, cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 02/6/2016, cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 24/8/2018. Anh T, chị K thỏa thuận sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, chị K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương N và cháu Nguyễn Phúc K. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Mai K.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Mai K có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 20/10/2013, cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 02/6/2016, cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 24/8/2018. Giao cháu Nguyễn Phúc L cho anh T, giao cháu Nguyễn Phương N và cháu Nguyễn Phúc K cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức T, chị Nguyễn Thị Mai K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Mai K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0034978 ngày 06/01/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố H (CNKH số 11, quyền số 01/2013 ngày 26/01/2013)
- Phòng tư pháp UBND quận Nam Từ Liêm
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập